

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 356/2017/HSPT
Ngày: 23-11-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các thẩm phán: ông Doãn Đình Quyến và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2017, tại trụ sở Tòa án tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 351/2017/HSST, ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN TUẤN A** (Tên gọi khác: B). Sinh năm 1989; Tại: Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối 7, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông C, sinh năm 1963 và con bà Đ, sinh năm 1964, hiện đang làm nông và sinh sống tại khối 7, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14 ngày 18/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Ông G - Sinh năm 1986. (Vắng mặt)

2. Bà H- Sinh năm 1991. (Có mặt)

Cùng trú tại: Khối 3B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Bà K - Sinh năm 1962.

Trú tại: Khối 3B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông L Sinh năm 1995.

Trú tại: Khối 4B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Ông M - Sinh năm 1981.

Trú tại: thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Ông N - Sinh năm 1974.

Trú tại: thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

5. Bà X - Sinh năm 1953.

Trú tại: thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

6. Ông T- Sinh năm 1957.

Trú tại: thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

t

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/4/2017, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (Không rõ biển số) đến nhà ông L ở thôn 12, xã O, huyện EK với mục đích gặp ông X để đòi nợ tiền công và tiền cho ông X vay trong thời gian Nguyễn Tuấn A phụ xe cho ông X. Khi đến nơi, thấy xe ô tô khách NH biển số 51B-099.65 (Xe của ông X nhưng đã bán lại cho ông G) đang đậu trước nhà ông L. Nguyễn Tuấn A đi vào trong nhà thì gặp O và P là quản lý và phụ xe ô tô 51B1- 099.65. Lúc này, giữa Nguyễn Tuấn A và O xảy ra mâu thuẫn nhưng được mọi người can ngăn nên Nguyễn Tuấn A đi ra ngoài. Khi đi ra trước sân nhà ông L, do bức tức vì không đòi được nợ nên Nguyễn Tuấn A nhặt 01 viên gạch loại 04 lỗ ném vào kính chắn gió phía sau và nhặt 01 viên đá ném vào kính chắn gió phía trước bên phải xe ô tô biển số 51B-099.65 làm rạn vỡ kính.

Vật chứng thu giữ: 01 cục đá màu xám trắng, kích thước 7 X 7,5 X 4cm; 01 viên gạch đất nung màu nâu đỏ, loại 4 lỗ đã bị vỡ, kích thước 15,5 X 6,5 X 6,5cm; 01 mảnh gạch vỡ màu nâu đỏ, kích thước 13,5 X 6,5 X 3 cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tuyên bố:

Bị cáo: Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 19/9/2017, bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm

tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo vì bức xúc trong việc đòi nợ tiền công của ông Nguyễn Phước X, nghĩ rằng xe ô tô biển số 51B1-099.65 vẫn là tài sản của ông X nên bị cáo đã có hành vi dùng đá ném vỡ kính chắn gió của xe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt 06 tháng tù cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo; quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ quân đội; bị cáo có ông bà nội và cha ruột là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố

tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho UBND thị trấn D, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Những người TGTT;
- UBND thị trấn D, huyện EK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr